| | |
|---|---|
| UBND TỈNH AN GIANG<br>**SỞ TÀI CHÍNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 9453 /STC-KHĐT | *An Giang, ngày 15 tháng 9 năm 2026* |
| V/v công bố giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 đến ngày 14/9/2026 | |

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;
- Các đơn vị Chủ đầu tư.

Thực hiện Công văn số 11720/VP-KT ngày 23 tháng 6 năm 2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố số giải ngân hằng ngày, Sở Tài chính báo cáo như sau:

**1. Tình hình giải ngân chung cả tỉnh:**

- Căn cứ số liệu do Kho bạc Nhà nước khu vực XX cung cấp đến 16 giờ ngày 14 tháng 9 năm 2026 toàn tỉnh giải ngân **11.643.888 triệu đồng (tăng hơn so với kỳ trước là 15.738 triệu đồng), đạt tỷ lệ như sau:**

+ Đạt 40,30% so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (28.892.404 triệu đồng, bao gồm số vốn bổ sung và bao gồm giảm tiết kiệm 5%), kế hoạch vốn còn lại chưa giải ngân 17.248.516 triệu đồng.

+ Đạt 41,71% so với kế hoạch Tỉnh giao (27.913.209 triệu đồng, đã giảm tiết kiệm 5% và bao gồm số vốn bổ sung), kế hoạch vốn còn lại chưa giải ngân 16.269.321 triệu đồng.

*(chi tiết đính kèm phụ lục)*

**2. Tình hình giải ngân của 04 đơn vị được giao kế hoạch vốn lớn, chiếm tỷ trọng cao:**

- Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng - Giao thông: giải ngân 957.280 / 2.711.641 triệu đồng, đạt tỷ lệ 35,30%, giá trị giải ngân tăng so với kỳ trước 27.335 triệu đồng.

- Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình nông nghiệp và PTNT: giải ngân 602.524 / 2.203.697 triệu đồng, đạt tỷ lệ 27,34%, giá trị giải ngân tăng so với kỳ trước 0 đồng.

- Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang: giải ngân 1.624.123 / 6.068.263 triệu đồng, đạt tỷ lệ 26,76%, giá trị giải ngân tăng so với kỳ trước 6.820 triệu đồng

- Sở Xây dựng: giải ngân 2.353.596 / 5.819.563 triệu đồng, đạt tỷ lệ 40,44%, giá trị giải ngân tăng so với kỳ trước 0 đồng.

**3. Các đơn vị có giải ngân trong ngày:**

***3.1 Các đơn vị cấp tỉnh: 01*** đơn vị gồm:

- Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang: tăng 6.820 triệu đồng;

***3.2 Các đơn vị cấp xã, phường, đặc khu:*** 22 đơn vị gồm:

Kiên Lương (74 triệu đồng); Khánh Bình (497 triệu đồng); Châu Phong (61 triệu đồng); An Minh (1.078 triệu đồng); Tân Hội (568 triệu đồng); Vân Khánh (615 triệu đồng); Cần Đăng (4 triệu đồng); Phú Lâm (96 triệu đồng); An Biên (28 triệu đồng); Thạnh Lộc (491 triệu đồng); Long Thạnh (397 triệu đồng); Sơn Kiên (541 triệu đồng); Định Mỹ (721 triệu đồng); Bình An (818 triệu đồng); Vĩnh Hòa Hưng (1.977 triệu đồng); Vĩnh An (550 triệu đồng); Phường Long Xuyên (157 triệu đồng); Châu Phú (12 triệu đồng); Hội An (55 triệu đồng); Óc Eo (60 triệu đồng); Sơn Hải (63 triệu đồng); Bình Giang (69 triệu đồng).

**4. Các đơn vị có tỷ lệ giải ngân trên bình quân của cả tỉnh.**

***4.1 Các đơn vị cấp tỉnh:*** 06 đơn vị gồm:

Ngân hàng chính sách; Sở Giáo dục và Đào tạo; Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Trung tâm nước sạch và VSMT NT; Sở Nông nghiệp và Môi trường.

***4.2 Các đơn vị cấp xã, phường, đặc khu:*** *76* đơn vị gồm:

Giồng Riềng; Ba Chúc; Ngọc Chúc; Kiên Lương; Hòa Thuận; Ô Lâm; Vĩnh Thuận; Khánh Bình; Đông Hòa; Châu Phong; Long Kiến; Phường Chi Lăng; Đặc khu Kiên Hải; Vĩnh Phong; Vĩnh Xương; An Minh; Tân Hội; An Châu; An Phú; Vĩnh Hòa; Phường Tịnh Biên; Vân Khánh; Cô Tô; Cần Đăng; Vĩnh Hậu; Thạnh Mỹ Tây; Bình Sơn; Tri Tôn; Thạnh Hưng; Tây Phú; Phường Long Phú; U Minh Thượng; Phú Lâm; Hòn Đất; đặc khu Phú Quốc; An Biên; Vĩnh Bình; Thạnh Lộc; Long Thạnh; Phường Thới Sơn; Sơn Kiên; Thạnh Đông; Nhơn Mỹ; Định Hòa; Phường Tân Châu; Định Mỹ; Đông Hưng; Vĩnh Tuy; Nhơn Hội; Phú Hòa; Giang Thành; Bình An; An Cư; phường Vĩnh Thông; Cù Lao Giêng; Phú An; Gò Quao; Bình Thạnh Đông; Tân Thạnh; Vĩnh Gia; Phú Tân; Phường Hà Tiên; Phường Long Xuyên; Phường Vĩnh Tế; Châu Phú; Vĩnh Hòa Hưng; Vĩnh An; Phú Hữu; Phường Bình Đức; Xã Mỹ Hòa Hưng; Phường Châu Đốc; Tân Hiệp; Mỹ Thuận; Hòa Điền; Long Điền; Bình Mỹ.

**5. Các đơn vị giải ngân 0%:** 06 đơn vị gồm:

+ Sở Công thương – do vừa nhận bổ sung vốn tại Quyết định số 3736/QĐ-UBND ngày 06/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Hội nông dân tỉnh - do vừa nhận bổ sung vốn tại Quyết định số 3843/QĐ-UBND ngày 13/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Sở Văn hóa và Thể thao (đơn vị chủ chương trình) - do vừa nhận bổ sung vốn tại Quyết định số 3843/QĐ-UBND ngày 13/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Văn phòng Tỉnh ủy - do vừa nhận bổ sung vốn tại Quyết định số 4039/QĐ-UBND ngày 26/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Chi cục thủy lợi - do vừa nhận bổ sung vốn tại Quyết định số 4039/QĐ-UBND ngày 26/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Vườn quốc gia U Minh Thượng - do vừa nhận bổ sung vốn tại Quyết định số 4039/QĐ-UBND ngày 26/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Sở Nội vụ;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh (đăng công bố);
- Giám đốc và các Phó Giám đốc;
- Phòng KHĐT;
- Lưu: VT, ntthue.

**KT. GIÁM ĐỐC**
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH AN GIANG

**Nguyễn Hữu Nghị**

| STT | DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ CHỦ ĐẦU TƯ |
|---|---|
| 1 | Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh An Giang |
| 2 | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |
| 3 | Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng - Giao thông tỉnh An Giang |
| 4 | Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang |
| 5 | Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh An Giang |
| 6 | Công an tỉnh An Giang |
| 7 | Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang |
| 8 | Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang |
| 9 | Sở Xây dựng tỉnh An Giang |
| 10 | Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh An Giang |
| 11 | Vườn Quốc gia Phú Quốc, tỉnh An Giang |
| 12 | Sở Y tế An Giang |
| 13 | Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang |
| 14 | Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh |
| 15 | Ban Quản lý rừng An Giang - Khu vực I |
| 16 | Sở Công thương tỉnh An Giang |
| 17 | Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh An Giang |
| 18 | Sở Văn hóa và Thể thao  tỉnh An Giang (chủ chương trình) |
| 19 | Hội nông dân tỉnh An Giang |
| 20 | Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh |
| 21 | Chi cục Thủy lợi tỉnh |
| 22 | Văn phòng Tỉnh ủy |
| 23 | Vườn Quốc Gia U Minh Thượng |
| 24 | 102 xã, phường, đặc khu |